DOI: 10.31276/CSQL.2026.3883

Áp dụng mô hình IOOI trong đánh giá hiệu quả xuất bản sách khoa học và công nghệ ở Việt Nam

Bùi Minh Cường*

Nhà xuất bản Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 14/4/2026; ngày chuyển phản biện 16/4/2026;
ngày nhận phản biện 28/5/2026; ngày chấp nhận đăng 5/6/2026

Tóm tắt:

Xuất bản sách khoa học và công nghệ (KH&CN) giữ vai trò quan trọng trong hệ thống truyền thông khoa học, góp phần phổ biến tri thức, hỗ trợ đào tạo và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản hiện nay vẫn chủ yếu dựa trên các chỉ tiêu đầu ra như số lượng đầu sách, số bản in hoặc doanh thu phát hành, chưa phản ánh đầy đủ mức độ sử dụng và tác động của tri thức khoa học. Bài báo phân tích khả năng áp dụng mô hình Input - Output - Outcome - Impact (IOOI) trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát mô tả và phân tích nội dung đối với các nhóm đối tượng liên quan, gồm cán bộ quản lý, cán bộ nhà xuất bản, giảng viên và nhà nghiên cứu. Kết quả cho thấy, mô hình IOOI cho phép đánh giá hoạt động xuất bản không chỉ ở góc độ sản lượng mà còn ở mức độ tiếp cận, sử dụng và tác động của tri thức khoa học. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất khung chỉ số IOOI phù hợp với lĩnh vực xuất bản sách KH&CN, góp phần hoàn thiện phương pháp đánh giá hiệu quả xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: **đánh giá xuất bản, hiệu quả xuất bản, mô hình IOOI, phổ biến tri thức, xuất bản sách khoa học và công nghệ.**

Applying the IOOI model to evaluate the effectiveness of scientific and technological book publishing in Vietnam

Minh Cuong Bui*

*Science, Technology and Communications Publishing House,
115 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Vietnam*

Received 14 April 2026; revised 28 May 2026; accepted 5 June 2026

Abstract:

Scientific and technological (S&T) book publishing plays an important role in the scientific communication system by disseminating knowledge, supporting education and training, and fostering innovation. However, the evaluation of

*Email: cuongttph@gmail.com

publishing effectiveness currently relies largely on output-based indicators such as the number of titles published, print runs, or publishing revenue, which do not fully capture the utilisation and impact of scientific knowledge. This article examines the applicability of the Input-Output-Outcome-Impact (IOOI) model in evaluating the effectiveness of S&T book publishing in Vietnam. The study employs document analysis, descriptive survey methods, and content analysis involving key stakeholder groups, including policymakers, publishing personnel, lecturers, and researchers. The findings indicate that the IOOI model enables the assessment of publishing activities not only in terms of outputs but also with regard to accessibility, utilisation, and the broader impact of scientific knowledge. Based on these findings, the article proposes an IOOI-based indicator framework tailored to S&T book publishing, contributing to the improvement of publishing performance evaluation in the context of digital transformation.

Keywords: **IOOI model, knowledge dissemination, publishing effectiveness, publishing evaluation, scientific and technological book publishing.**

1. Mở đầu

Trong nền kinh tế tri thức, tri thức khoa học ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và phát triển xã hội. Hoạt động sản xuất, lưu trữ và phổ biến tri thức vì vậy giữ vai trò trung tâm trong hệ sinh thái tri thức của mỗi quốc gia. Trong đó, xuất bản sách KH&CN là một kênh quan trọng, giúp chuyển tải kết quả nghiên cứu từ cộng đồng học thuật đến giáo dục, hoạch định chính sách và sản xuất - kinh doanh.

Những năm gần đây, sự phát triển của công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi mạnh mẽ hệ thống truyền thông khoa học trên phạm vi toàn cầu. Các hình thức xuất bản điện tử, truy cập mở, cơ sở dữ liệu học thuật và nền tảng tri thức số góp phần mở rộng khả năng tiếp cận tri thức khoa học, đồng thời làm thay đổi vai trò của xuất bản sách KH&CN, từ hoạt động sản xuất ấn phẩm truyền thống sang một thành phần của hệ sinh thái tri thức, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ở Việt Nam, xuất bản sách KH&CN có vai trò quan trọng trong phổ biến kết quả nghiên cứu, hỗ trợ đào tạo và nâng cao năng lực KH&CN. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những động lực quan trọng của phát triển đất nước [1, 2]. Tiếp đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là "đột phá quan trọng hàng đầu", trong đó tri thức khoa học, dữ liệu và hạ tầng số được xem là các nguồn lực cốt lõi của tăng trưởng và phát triển bền vững [3]. Những định hướng này đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức tổ chức, phổ biến và đánh giá hoạt động truyền thông tri thức, bao gồm cả hoạt động xuất bản sách KH&CN.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia; đồng thời nhấn mạnh vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong việc hình thành không gian văn hoá mới và lan tỏa giá trị tri thức trong xã hội số [4]. Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất bản sách KH&CN không chỉ mang ý nghĩa truyền thông khoa học, mà còn là một bộ phận quan trọng của hạ tầng văn hóa - tri thức quốc gia.

Đối với lĩnh vực xuất bản, Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17/3/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới nhấn mạnh xuất bản là lĩnh vực tư tưởng - văn hóa quan trọng, đồng thời là bộ phận của ngành công nghiệp nội dung số và hệ sinh thái tri thức quốc gia [5]. Chỉ thị cũng đặt ra yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển xuất bản điện tử, dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng hệ thống xuất bản hiện đại trong kỷ nguyên số. Những định hướng này cho thấy, việc nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản không chỉ dừng ở quy mô sản xuất ấn phẩm mà còn cần xem xét khả năng lan tỏa, tiếp cận và tác động của tri thức khoa học đối với xã hội.

Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN hiện nay vẫn chủ yếu dựa trên các chỉ tiêu đầu ra như số lượng đầu sách, số bản in hoặc doanh thu phát hành. Cách tiếp cận này phản ánh quy mô hoạt động nhưng chưa thể hiện đầy đủ mức độ sử dụng và tác động xã hội của các ấn phẩm khoa học. Trên thực tế, nhiều

công trình khoa học có số lượng phát hành hạn chế nhưng lại có giá trị cao đối với đào tạo, nghiên cứu hoặc xây dựng chính sách. Điều này cho thấy, cần có một cách tiếp cận toàn diện hơn trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản, không chỉ ở sản lượng xuất bản mà còn ở giá trị sử dụng và tác động của tri thức khoa học trong thực tiễn.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một khung đánh giá toàn diện hơn cho hoạt động xuất bản sách KH&CN là cần thiết. Mô hình IOOI, được sử dụng phổ biến trong đánh giá chương trình khoa học, đổi mới sáng tạo và chính sách công [6-9], cho phép phân tích chuỗi giá trị của hoạt động tri thức từ đầu vào đến kết quả sử dụng và tác động xã hội, qua đó khắc phục hạn chế của cách tiếp cận chỉ dựa trên các chỉ tiêu đầu ra.

Trên cơ sở đó, bài viết phân tích khả năng áp dụng mô hình IOOI trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam và đề xuất khung chỉ số phù hợp với đặc thù của lĩnh vực này trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Tổng quan nghiên cứu và khung lý thuyết

2.1. Xuất bản sách khoa học và công nghệ trong hệ thống truyền thông tri thức

Trong nền kinh tế tri thức, tri thức khoa học không chỉ được tạo ra trong các viện nghiên cứu và trường đại học, mà còn được lan tỏa thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau, trong đó xuất bản sách KH&CN giữ vai trò quan trọng trong quá trình lưu giữ, hệ thống hóa và phổ biến tri thức. Hệ thống truyền thông khoa học hiện nay bao gồm các kênh như tạp chí học thuật, sách chuyên khảo, giáo trình, cơ sở dữ liệu học thuật và các nền tảng tri thức mở, tạo thành một hệ sinh thái nhằm chuyển tải kết quả nghiên cứu từ cộng đồng học thuật đến giáo dục, sản xuất và đời sống xã hội.

Trong hệ thống này, sách KH&CN có vị trí đặc thù. Khác với bài báo khoa học thường tập trung vào việc công bố các kết quả nghiên cứu chuyên sâu, sách khoa học có khả năng tổng hợp, hệ thống hóa và trình bày tri thức một cách toàn diện hơn, phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu dài hạn và phổ biến tri thức. Do đó, sách khoa học vừa là sản phẩm nghiên cứu, vừa là phương tiện tích lũy và truyền tải tri thức giữa các thế hệ.

Sự phát triển của công nghệ số trong những năm gần đây đã làm thay đổi mạnh mẽ phương thức xuất bản và phổ biến tri thức khoa học trên phạm vi toàn cầu. Các nền

tảng xuất bản điện tử, cơ sở dữ liệu học thuật, mô hình truy cập mở và hệ thống đo lường tác động nghiên cứu mới như altmetrics đã mở rộng khả năng tiếp cận tri thức khoa học của cộng đồng nghiên cứu và xã hội [10, 11]. Xu hướng khoa học mở cũng thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu, công bố kết quả nghiên cứu và lan tỏa tri thức theo hướng rộng mở hơn, qua đó làm thay đổi vai trò của hoạt động xuất bản trong hệ sinh thái khoa học và đổi mới sáng tạo [11].

Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất bản sách KH&CN ngày càng gắn với hệ sinh thái tri thức số, không chỉ dừng ở việc sản xuất xuất bản phẩm mà còn tham gia vào quá trình kết nối dữ liệu, phổ biến tri thức và hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản theo hướng tiếp cận toàn diện hơn.

Ở Việt Nam, xuất bản sách KH&CN đóng vai trò quan trọng trong phổ biến kết quả nghiên cứu và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực KH&CN. Các ấn phẩm như sách chuyên khảo, giáo trình và tài liệu tham khảo được sử dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục và nghiên cứu. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hoạt động xuất bản cũng đang từng bước chuyển dịch sang các mô hình xuất bản điện tử, nền tảng dữ liệu tri thức và môi trường xuất bản số.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của hệ thống xuất bản sách KH&CN, vấn đề đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản ngày càng trở nên quan trọng trong quản lý khoa học và quản lý xuất bản. Các yêu cầu mới của chuyển đổi số, khoa học mở và đổi mới sáng tạo đòi hỏi việc đánh giá hoạt động xuất bản không chỉ dựa trên sản lượng xuất bản phẩm mà còn phải xem xét mức độ sử dụng, khả năng lan tỏa và tác động xã hội của tri thức khoa học.

2.2. Mô hình IOOI và khả năng áp dụng trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách khoa học và công nghệ

Đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học là một lĩnh vực quan trọng trong quản lý và chính sách khoa học. Trong nhiều thập kỷ, hiệu quả nghiên cứu thường được đo lường thông qua các chỉ số định lượng như số lượng công bố, số trích dẫn hoặc chỉ số ảnh hưởng của tạp chí. Các chỉ số này được sử dụng rộng rãi trong các hệ thống đánh giá nghiên cứu trên thế giới do có ưu điểm về khả năng lượng hóa và so sánh.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy, việc đánh giá hoạt động khoa học chỉ dựa trên các chỉ số đầu ra định lượng chưa phản ánh đầy đủ giá trị sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học. Tuyên bố Leiden về đánh giá nghiên cứu nhấn mạnh rằng, các chỉ số định lượng cần được sử dụng thận trọng và nên kết hợp với các phương pháp đánh giá định tính nhằm phản ánh toàn diện hơn hiệu quả hoạt động khoa học [12]. Bên cạnh đó, các cách tiếp cận mới như đánh giá tác động nghiên cứu, altmetrics và khoa học mở cũng được phát triển nhằm mở rộng phạm vi đánh giá từ sản phẩm khoa học sang mức độ lan tỏa, sử dụng và tác động xã hội của tri thức [10, 11, 13].

Trong lĩnh vực xuất bản sách KH&CN, việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản hiện nay cũng chủ yếu dựa trên các chỉ tiêu đầu ra như số lượng đầu sách, số bản in hoặc doanh thu phát hành. Các chỉ tiêu này phản ánh quy mô hoạt động và năng lực sản xuất xuất bản phẩm, nhưng chưa thể hiện đầy đủ mức độ sử dụng, giá trị học thuật và tác động xã hội của các ấn phẩm khoa học. Trên thực tế, nhiều công trình khoa học có số lượng phát hành hạn chế nhưng lại được sử dụng rộng rãi trong đào tạo, nghiên cứu hoặc tham khảo chính sách, trong khi một số xuất bản phẩm có quy mô phát hành lớn nhưng tác động học thuật không tương xứng.

Điều này cho thấy, việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN không thể chỉ dừng ở các chỉ số đầu ra mà cần tiếp cận theo hướng toàn diện hơn, bao gồm cả quá trình sử dụng tri thức và tác động của tri thức đối với giáo dục, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và phát triển xã hội. Trong bối cảnh đó, nhiều tổ chức quốc tế như Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Tổ chức Giáo dục, Khoa học Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và W.K.K. Foundation đã đề xuất các khung logic đánh giá chương trình nhấn mạnh mối liên hệ giữa nguồn lực đầu vào, sản phẩm đầu ra, kết quả sử dụng và tác động xã hội của hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo [6-9, 11].

Một trong những cách tiếp cận tiêu biểu là mô hình IOOI, được phát triển từ các khung logic đánh giá chương trình và được sử dụng phổ biến trong đánh giá chính sách công, chương trình khoa học và đổi mới sáng tạo [6-9]. Mô hình này cho phép phân tích hiệu quả hoạt động không chỉ ở góc độ sản phẩm đầu ra mà còn ở kết quả sử dụng và tác động dài hạn của tri thức.



Hình 1. Mô hình IOOI trong đánh giá hoạt động xuất bản sách khoa học và công nghệ. Nguồn: Tác giả đề xuất trên cơ sở mô hình IOOI và khung logic đánh giá chương trình.

Theo mô hình IOOI, hiệu quả hoạt động được phân tích thông qua bốn thành phần chính có mối quan hệ logic theo chuỗi giá trị tri thức. Trong đó, Input là các nguồn lực được sử dụng để triển khai hoạt động, Output là các sản phẩm trực tiếp được tạo ra, Outcome phản ánh mức độ sử dụng các sản phẩm đó và Impact thể hiện các tác động dài hạn đối với hệ thống kinh tế - xã hội. Bốn thành phần này có mối quan hệ giả định theo khung logic: chất lượng và quy mô của Input ảnh hưởng đến Output, Output tạo điều kiện hình thành Outcome và Outcome là cơ sở tạo ra Impact [6-9].

Trong lĩnh vực xuất bản sách KH&CN, các thành phần của mô hình IOOI có thể được cụ thể hóa tương ứng. Nguồn lực đầu vào bao gồm bản thảo khoa học, đội ngũ biên tập chuyên ngành, hệ thống phản biện, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ phục vụ xuất bản. Đầu ra là các xuất bản phẩm khoa học như sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo và sách điện tử. Outcome thể hiện ở mức độ sử dụng các ấn phẩm trong đào tạo, nghiên cứu và phổ biến tri thức, trong khi Impact liên quan đến khả năng lan tỏa tri thức, nâng cao chất lượng đào tạo, hỗ trợ hoạch định chính sách và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Mặc dù mô hình IOOI đã được sử dụng tương đối phổ biến trong đánh giá chương trình khoa học, đổi mới sáng tạo và chính sách công [6-9], song các nghiên cứu về áp

dụng mô hình này trong lĩnh vực xuất bản sách khoa học và công nghệ còn tương đối hạn chế, đặc biệt tại Việt Nam. Phần lớn các nghiên cứu và hoạt động đánh giá hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào các chỉ tiêu đầu ra như số lượng xuất bản phẩm, doanh thu phát hành hoặc tốc độ tăng trưởng thị trường xuất bản.

Trong khi đó, chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận hoạt động xuất bản sách KH&CN theo chuỗi giá trị tri thức, từ nguồn lực đầu vào, quá trình xuất bản, mức độ sử dụng đến tác động của tri thức đối với đào tạo, nghiên cứu, hoạch định chính sách và đổi mới sáng tạo. Khoảng trống này cho thấy, nhu cầu xây dựng một khung phân tích toàn diện hơn nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản không chỉ ở góc độ sản lượng, mà còn ở giá trị sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Ưu điểm của mô hình IOOI là cho phép đánh giá hoạt động xuất bản trong toàn bộ chuỗi giá trị tri thức, từ quá trình sản xuất đến việc sử dụng và tác động của tri thức. Cách tiếp cận này giúp khắc phục hạn chế của các phương pháp đánh giá truyền thống vốn chủ yếu dựa trên các chỉ tiêu đầu ra. So với bibliometrics chủ yếu đo lường sản lượng công bố, hoặc altmetrics tập trung vào tương tác số [10], mô hình IOOI có ưu điểm ở khả năng kết nối giữa nguồn lực, sản phẩm, mức độ sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học. Điều này khiến IOOI phù hợp hơn đối với hoạt động xuất bản sách KH&CN, nơi giá trị của tri thức thường được thể hiện trong dài hạn thông qua đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình IOOI trong lĩnh vực xuất bản sách KH&CN cũng gặp một số thách thức. Một trong những khó khăn lớn nhất là việc lượng hóa các tác động dài hạn của tri thức khoa học đối với giáo dục, nghiên cứu hoặc hoạch định chính sách. Tác động của tri thức thường mang tính gián tiếp, tích lũy và khó đo lường trong ngắn hạn [13]. Bên cạnh đó, nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng và lan tỏa tri thức không hoàn toàn xuất phát từ hoạt động xuất bản mà còn liên quan đến môi trường nghiên cứu, chính sách khoa học, hạ tầng số và khả năng tiếp cận thông tin của xã hội.

Mặc dù vậy, trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái tri thức số hiện nay, mô hình IOOI vẫn có tiềm năng áp dụng trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này góp phần bổ sung cách tiếp cận đánh giá hoạt động xuất bản sách KH&CN theo chuỗi giá trị tri thức trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam. Việc xây dựng khung chỉ số IOOI không chỉ góp phần hoàn thiện phương pháp đánh giá hiệu quả xuất bản, mà còn cung cấp cơ sở tham chiếu cho hoạch định chính sách phát triển xuất bản khoa học và công nghệ theo hướng gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển tri thức quốc gia.

Trên cơ sở khung lý thuyết IOOI nêu trên, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực nghiệm nhằm xem xét khả năng vận dụng mô hình này trong bối cảnh hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích khả năng áp dụng mô hình IOOI trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam. Thiết kế nghiên cứu được xây dựng theo hướng tiếp cận kết hợp giữa nghiên cứu định tính và khảo sát mô tả thực nghiệm, cho phép xem xét vấn đề từ cả góc độ lý thuyết và thực tiễn hoạt động xuất bản.

Trước hết, nghiên cứu tiến hành tổng quan các tài liệu và công trình nghiên cứu liên quan đến truyền thông khoa học, xuất bản học thuật, xuất bản sách KH&CN, cũng như các mô hình đánh giá hoạt động khoa học nhằm xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu vận dụng mô hình IOOI như một khung phân tích để tiếp cận hoạt động xuất bản sách KH&CN theo chuỗi giá trị tri thức, từ nguồn lực đầu vào, sản phẩm xuất bản đến mức độ sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học [6-9].

Sau giai đoạn tổng quan lý thuyết, nghiên cứu triển khai khảo sát thực nghiệm đối với các nhóm đối tượng có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất bản và sử dụng sách KH&CN. Quy trình nghiên cứu gồm ba bước chính: (1) Tổng quan tài liệu và xây dựng khung lý thuyết; (2) Thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu khảo sát và phỏng vấn chuyên gia; (3) Tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm đề xuất khung chỉ số IOOI cho hoạt động xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam.

3.2. Mẫu khảo sát và thu thập dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc đối với các nhóm đối tượng có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất bản và sử dụng sách KH&CN. Khảo sát được thực hiện trong giai đoạn 2025-2026, tập trung chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh - hai trung tâm lớn về xuất bản, giáo dục và nghiên cứu khoa học của cả nước, đồng thời có tham chiếu ý kiến từ một số cơ sở đào tạo và đơn vị xuất bản tại khu vực miền Trung và miền Nam.

Đối tượng khảo sát bao gồm ba nhóm chính: (i) Cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, khoa học và công nghệ; (ii) Lãnh đạo, biên tập viên và cán bộ chuyên môn tại các nhà xuất bản có mảng sách KH&CN; (iii) Giảng viên, nhà nghiên cứu tại các trường đại học và viện nghiên cứu. Các nhà xuất bản được tham chiếu khảo sát

chủ yếu là các đơn vị có hoạt động xuất bản sách KH&CN tương đối ổn định như Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Nhà xuất bản Xây dựng, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, Nhà xuất bản Y học và một số nhà xuất bản thuộc cơ sở đào tạo đại học. Nhóm giảng viên và nhà nghiên cứu được lựa chọn chủ yếu từ các trường đại học kỹ thuật, công nghệ và các viện nghiên cứu có sử dụng thường xuyên tài liệu khoa học trong đào tạo và nghiên cứu.

Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích (purposive sampling), tập trung vào các đối tượng có kinh nghiệm thực tiễn hoặc có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất bản và sử dụng sách KH&CN. Tiêu chí lựa chọn chuyên gia phỏng vấn bao gồm: có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực xuất bản hoặc quản lý khoa học; tham gia hoạt động biên tập, phản biện hoặc quản lý xuất bản sách khoa học; hoặc có hoạt động nghiên cứu, giảng dạy liên quan đến sử dụng xuất bản phẩm khoa học và công nghệ.

Tổng cộng 118 phiếu khảo sát hợp lệ được sử dụng trong phân tích, bao gồm 28 cán bộ quản lý, 40 cán bộ nhà xuất bản và 50 giảng viên, nhà nghiên cứu.

Bảng 1. Cơ cấu mẫu khảo sát của nghiên cứu.

Nhóm đối tượng khảo sát	Số lượng
Cán bộ quản lý	28
Cán bộ nhà xuất bản	40
Giảng viên, nhà nghiên cứu	50
Tổng cộng	118

Bảng hỏi khảo sát được thiết kế gồm bốn nhóm nội dung chính: (i) Thực trạng hoạt động xuất bản sách khoa học và công nghệ; (ii) Nguồn lực phục vụ hoạt động xuất bản; (iii) Mức độ tiếp cận và sử dụng sách khoa học; (iv) Đánh giá của người sử dụng đối với chất lượng và hiệu quả của các ấn phẩm khoa học. Các biến quan sát trong bảng hỏi được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ, từ "hoàn toàn không đồng ý" đến "hoàn toàn đồng ý", nhằm phản ánh mức độ đánh giá và nhận thức của người trả lời đối với các nhận định được đưa ra.

Bảng hỏi được phát hành chủ yếu dưới hình thức trực tuyến thông qua nền tảng Google Forms, kết hợp với gửi trực tiếp đối với một số nhóm chuyên gia và cán bộ quản lý. Dữ liệu thu thập được rà soát, loại bỏ các phiếu không đầy đủ thông tin trước khi đưa vào xử lý và phân tích.

Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với một số chuyên gia trong lĩnh vực xuất bản và quản lý khoa học nhằm bổ sung các nhận định chuyên sâu về thực trạng, khó khăn và xu hướng phát triển của xuất bản sách KH&CN trong bối cảnh chuyển đổi số.

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được tổng hợp và phân tích bằng các phương pháp thống kê mô tả kết hợp với phân tích nội dung [14-16].

Sau khi thu thập, dữ liệu khảo sát được mã hóa và xử lý nhằm chuẩn hóa thông tin phục vụ phân tích. Các dữ liệu định lượng được tổng hợp bằng các công cụ xử lý dữ liệu thông dụng để tính toán tần suất, tỷ lệ và xu hướng phản hồi của các nhóm đối tượng khảo sát. Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng nhằm khái quát thực trạng hoạt động xuất bản sách KH&CN, bao gồm các nhóm chỉ báo liên quan đến nguồn lực xuất bản, loại hình xuất bản phẩm, mức độ tiếp cận và xu hướng sử dụng tài liệu khoa học trong đào tạo và nghiên cứu.

Đối với dữ liệu định tính, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung nhằm tổng hợp và phân loại các ý kiến chuyên gia theo các nhóm chủ đề liên quan đến hoạt động xuất bản sách KH&CN. Các thông tin thu được từ phỏng vấn được mã hóa theo chủ đề để đối chiếu và bổ trợ cho kết quả khảo sát định lượng [15, 16].

Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu xây dựng khung phân tích IOOI cho hoạt động xuất bản sách KH&CN, bao gồm bốn nhóm chỉ số: Input (nguồn lực đầu vào), Output (sản phẩm xuất bản), Outcome (mức độ sử dụng) và Impact (tác động xã hội). Khung phân tích này được sử dụng nhằm đánh giá hoạt động xuất bản không chỉ ở góc độ sản lượng xuất bản phẩm mà còn ở giá trị sử dụng và tác động của tri thức khoa học đối với đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo [6-9].

Do nghiên cứu chủ yếu sử dụng khảo sát mô tả và phân tích nội dung, kết quả nghiên cứu mang tính định hướng và phản ánh xu hướng hơn là kiểm định quan hệ nhân quả giữa các biến số. Bên cạnh đó, mẫu khảo sát chưa đại diện cho toàn bộ hệ thống xuất bản và cơ sở nghiên cứu trên phạm vi cả nước, trong khi dữ liệu khảo sát dựa trên ý kiến tự đánh giá của người tham gia nên kết quả nghiên cứu có thể chịu ảnh hưởng nhất định của yếu tố chủ quan.

4. Kết quả

Trên cơ sở khung lý thuyết IOOI và dữ liệu khảo sát thu thập từ các nhóm đối tượng liên quan đến hoạt động xuất bản, nghiên cứu tiến hành phân tích hoạt động xuất bản sách KH&CN theo bốn cấp độ của mô hình IOOI, bao gồm: nguồn lực đầu vào (Input),

sản phẩm đầu ra (Output), kết quả sử dụng (Outcome) và tác động xã hội (Impact). Cách tiếp cận này cho phép xem xét hoạt động xuất bản không chỉ ở góc độ sản xuất xuất bản phẩm mà còn trong mối liên hệ với quá trình sử dụng, lan tỏa và tác động của tri thức khoa học trong thực tiễn đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số người được hỏi đều cho rằng việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản chỉ dựa trên các chỉ số đầu ra truyền thống chưa phản ánh đầy đủ giá trị sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học. Khoảng 78,6% số người được khảo sát đồng thuận với quan điểm cần xây dựng một khung đánh giá toàn diện hơn theo hướng tiếp cận IOOI.

4.1. Khung chỉ số IOOI cho hoạt động xuất bản sách khoa học và công nghệ

Trên cơ sở tổng hợp các khung đánh giá khoa học, đổi mới sáng tạo và đánh giá tác động nghiên cứu của OECD (2018, 2020, 2023) [6-8], UNESCO (2022) [11] và Logic Model của W.K.K. Foundation (2004) [9], nghiên cứu đề xuất khung chỉ số IOOI cho hoạt động xuất bản sách KH&CN như trình bày tại bảng 2. Khung chỉ số này được xây dựng nhằm phản ánh toàn bộ chuỗi giá trị tri thức từ nguồn lực đầu vào, sản phẩm xuất bản, mức độ sử dụng đến tác động xã hội của tri thức khoa học.

Bảng 2. Khung chỉ số IOOI đề xuất cho hoạt động xuất bản sách khoa học và công nghệ.

Nhóm chỉ số	Ý nghĩa đánh giá	Nội dung đánh giá chủ yếu	Chỉ báo/KPI tham khảo
Input (Đầu vào)	Đánh giá nguồn lực phục vụ hoạt động xuất bản	Nguồn lực nhân sự, tài chính, bản thảo và hạ tầng công nghệ	Số biên tập viên chuyên ngành; kinh phí xuất bản; số lượng bản thảo tiếp nhận; mức đầu tư cho hạ tầng số; tỷ lệ biên tập viên có trình độ chuyên môn phù hợp
Output (Đầu ra)	Đánh giá sản phẩm trực tiếp của hoạt động xuất bản	Xuất bản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra	Số đầu sách xuất bản; số sách chuyên khảo; số giáo trình; số sách tham khảo; tỷ lệ xuất bản điện tử; số lượt phát hành
Outcome (Kết quả sử dụng)	Đánh giá mức độ khai thác và sử dụng xuất bản phẩm	Mức độ sử dụng sách trong đào tạo, nghiên cứu và học tập	Số học phần sử dụng giáo trình; số lượt tải ebook; số lượt truy cập cơ sở dữ liệu; số trích dẫn học thuật; mức độ hài lòng của người sử dụng
Impact (Tác động)	Đánh giá tác động dài hạn của tri thức khoa học	Đóng góp của xuất bản phẩm đối với đào tạo, nghiên cứu, chính sách và đổi mới sáng tạo	Tài liệu tham chiếu trong chính sách; đóng góp cho chương trình đào tạo; hỗ trợ nghiên cứu khoa học; tác động đến đổi mới sáng tạo và phổ biến tri thức

Nguồn: Tác giả tổng hợp, xây dựng trên cơ sở OECD (2018, 2020, 2023), UNESCO (2022) và W.K.K. Foundation (2004).

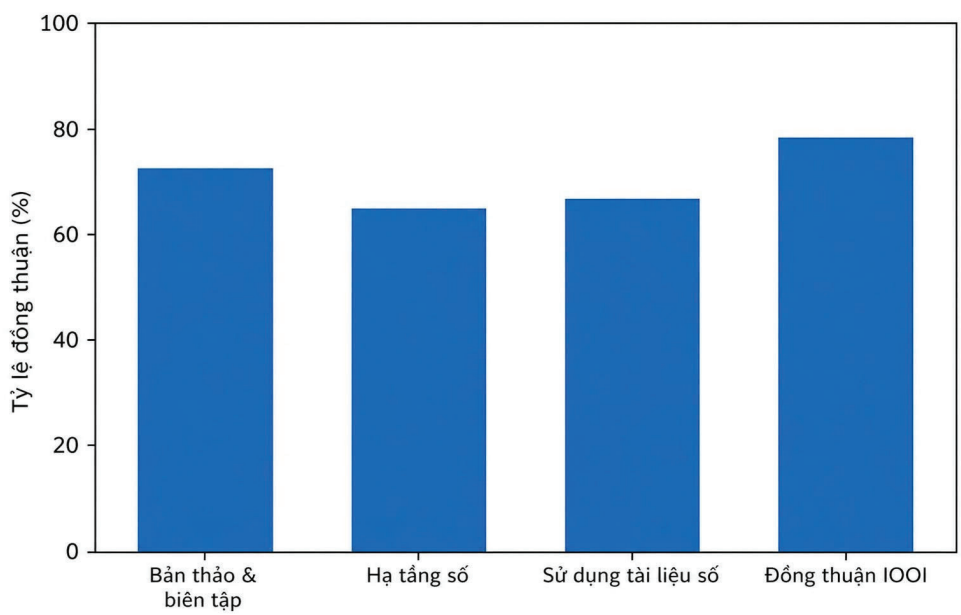
Khung chỉ số IOOI cho thấy, hoạt động xuất bản sách KH&CN cần được đánh giá theo toàn bộ chuỗi giá trị tri thức, từ nguồn lực đầu vào đến tác động xã hội của tri thức khoa học. So với cách tiếp cận truyền thống chủ yếu tập trung vào các chỉ số đầu ra, khung IOOI cho phép xem xét đồng thời các khía cạnh về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng và giá trị lan tỏa của tri thức. Đây là cơ sở để mở rộng phạm vi đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái tri thức số.

4.2. Phân tích theo cấp độ Input

Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố đầu vào có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng ấn phẩm khoa học. Khoảng 72,8% số người được khảo sát cho rằng chất lượng bản thảo khoa học và đội ngũ biên tập viên chuyên ngành là yếu tố quan trọng nhất quyết định chất lượng xuất bản phẩm.

Bên cạnh đó, 64,4% số người được khảo sát cho rằng, việc đầu tư hệ thống quản lý bản thảo điện tử và nền tảng xuất bản số là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quy trình xuất bản.

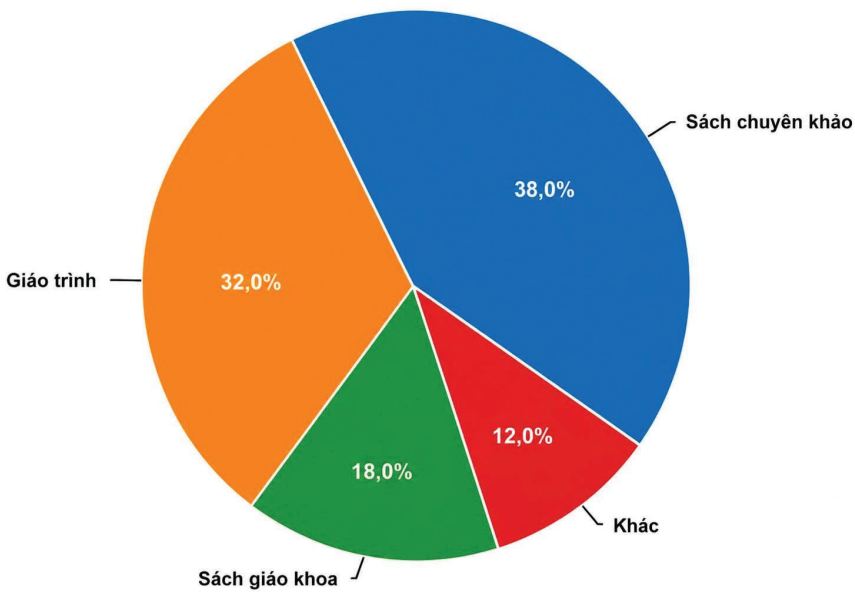
Hình 2 cho thấy, nhóm chỉ báo liên quan đến chất lượng bản thảo, năng lực biên tập và hạ tầng số được đánh giá ở mức độ quan trọng cao.



Hình 2. Mức độ đồng thuận của người khảo sát đối với các nhóm chỉ báo. Nguồn: Khảo sát của tác giả.

4.3. Phân tích theo cấp độ Output

Ở cấp độ Output, hoạt động xuất bản sách KH&CN được thể hiện thông qua các sản phẩm trực tiếp như sách chuyên khảo, giáo trình và tài liệu tham khảo. Kết quả khảo sát cho thấy, sách chuyên khảo và giáo trình vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất bản phẩm khoa học. Trong khi đó, các hình thức xuất bản điện tử như ebook và nền tảng dữ liệu số đang có xu hướng gia tăng nhưng chưa chiếm tỷ trọng lớn. Hình 3 thể hiện, cơ cấu xuất bản phẩm KH&CN hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào sách in truyền thống.



Hình 3. Cơ cấu xuất bản phẩm khoa học và công nghệ. Nguồn: Khảo sát của tác giả.

4.4. Phân tích theo cấp độ Outcome

Ở cấp độ Outcome, nghiên cứu tập trung đánh giá mức độ sử dụng các ấn phẩm khoa học trong đào tạo và nghiên cứu. Khoảng 75,4% giảng viên và nhà nghiên cứu được khảo sát cho biết thường xuyên sử dụng sách khoa học trong giảng dạy và nghiên cứu.

Kết quả này cho thấy, hiệu quả hoạt động xuất bản không chỉ phụ thuộc vào số lượng xuất bản phẩm mà còn phụ thuộc vào khả năng tiếp cận, sử dụng và tích hợp tri thức trong môi trường đào tạo và nghiên cứu. Như vậy, các chỉ báo Outcome có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản.

4.5. Phân tích theo cấp độ Impact

Ở cấp độ Impact, kết quả phỏng vấn chuyên gia cho thấy sách KH&CN có vai trò quan trọng trong hệ thống hóa tri thức, hỗ trợ đào tạo và lan tỏa kết quả nghiên cứu. Nhiều chuyên gia cho rằng, một số công trình xuất bản dưới dạng sách chuyên khảo đã được sử dụng như tài liệu tham khảo trong xây dựng chương trình đào tạo và tham chiếu chính sách.

Tuy nhiên, việc đo lường tác động xã hội của tri thức khoa học còn gặp khó khăn do tính chất gián tiếp, dài hạn và khó lượng hóa của tri thức.

4.6. Gợi ý phương pháp đo lường các chỉ số IOOI

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất hệ thống chỉ báo đo lường cho từng thành phần của mô hình IOOI. Đối với Outcome, cần chú trọng các chỉ báo phản ánh mức độ sử dụng như số lượt tải ebook, số học phần sử dụng giáo trình và số trích dẫn học thuật.

Trong khi đó, nhóm Impact có thể được đánh giá thông qua mức độ hỗ trợ hoạch định chính sách, vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực và khả năng lan tỏa tri thức trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Những kết quả trên cho thấy, mô hình IOOI có thể được vận dụng như một khung phân tích linh hoạt nhằm đánh giá hoạt động xuất bản sách KH&CN theo toàn bộ chuỗi giá trị của tri thức, từ nguồn lực đầu vào đến tác động xã hội.

5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình IOOI có tiềm năng cung cấp một khung phân tích tương đối phù hợp cho việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN theo hướng tiếp cận toàn diện hơn. Khác với cách tiếp cận truyền thống vốn chủ yếu tập trung vào các chỉ số đầu ra như số lượng đầu sách, số bản in hoặc doanh thu phát hành, mô hình IOOI cho phép xem xét hoạt động xuất bản theo toàn bộ chuỗi giá trị của tri thức, từ nguồn lực đầu vào, quá trình sản xuất xuất bản phẩm đến mức độ sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học [6-9].

Phát hiện này khá tương đồng với xu hướng nghiên cứu quốc tế về đánh giá khoa học và truyền thông học thuật hiện nay, trong đó ngày càng nhấn mạnh vai trò của các chỉ báo phản ánh mức độ sử dụng và tác động xã hội của tri thức bên cạnh các chỉ số sản lượng truyền thống. OECD và UNESCO trong những năm gần đây đều cho rằng, việc đánh giá hoạt động khoa học không nên chỉ giới hạn ở số lượng công bố hoặc quy

mô xuất bản mà cần mở rộng sang các khía cạnh như khả năng tiếp cận tri thức, mức độ lan tỏa và đóng góp đối với đổi mới sáng tạo, giáo dục và phát triển xã hội [6-8, 11]. Các hướng tiếp cận như đánh giá tác động nghiên cứu, chỉ số đo lường thay thế và khoa học mở cũng phản ánh xu hướng chuyển từ đánh giá "sản phẩm khoa học" sang đánh giá "giá trị sử dụng và tác động của tri thức" [10, 11, 13].

Trong bối cảnh đó, mô hình IOOI cho thấy, khả năng thích ứng tương đối phù hợp với đặc thù của hoạt động xuất bản sách KH&CN tại Việt Nam. Hoạt động xuất bản khoa học không chỉ tạo ra các xuất bản phẩm mà còn tham gia vào quá trình lưu giữ, hệ thống hóa và lan tỏa tri thức trong hệ sinh thái khoa học và giáo dục. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số, khi các nền tảng dữ liệu số, thư viện điện tử và môi trường học thuật mở đang làm thay đổi phương thức tiếp cận và sử dụng tri thức khoa học.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, việc áp dụng mô hình IOOI trong đánh giá hoạt động xuất bản sách KH&CN vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục thảo luận. Một trong những khó khăn lớn nhất là việc đo lường tác động dài hạn của tri thức khoa học. Khác với các chỉ số đầu ra có thể lượng hóa tương đối trực tiếp, tác động của sách khoa học thường diễn ra gián tiếp, tích lũy và kéo dài trong thời gian dài thông qua đào tạo, nghiên cứu hoặc ảnh hưởng đến quá trình hoạch định chính sách [13]. Trong nhiều trường hợp, giá trị của một công trình khoa học không thể phản ánh đầy đủ thông qua doanh thu phát hành hoặc số lượng bản in mà thể hiện ở khả năng trở thành tài liệu tham khảo có giá trị lâu dài trong cộng đồng học thuật.

Bên cạnh đó, việc đo lường Outcome và Impact trong lĩnh vực xuất bản khoa học hiện nay còn gặp khó khăn do hạn chế về dữ liệu sử dụng và dữ liệu học thuật. Tại Việt Nam, hệ thống dữ liệu về trích dẫn sách khoa học, lượt truy cập cơ sở dữ liệu số hoặc mức độ tích hợp tài liệu vào chương trình đào tạo chưa được chuẩn hóa và kết nối đồng bộ. Điều này khiến việc đánh giá tác động của xuất bản sách KH&CN chủ yếu vẫn dựa trên các chỉ báo gián tiếp hoặc đánh giá chuyên gia.

Từ góc độ quản lý và chính sách, kết quả nghiên cứu cho thấy, cần chuyển dần từ cách tiếp cận đánh giá hoạt động xuất bản dựa trên sản lượng sang cách tiếp cận dựa trên giá trị sử dụng và tác động của tri thức. Điều này hàm ý rằng, các hệ thống đánh giá hoạt động xuất bản trong tương lai cần tích hợp thêm các nhóm chỉ báo về mức độ sử dụng (Outcome) và tác động xã hội (Impact), chẳng hạn như số lượt sử dụng trong học phần đào tạo, số lượt tải trên nền tảng số, mức độ tham chiếu trong nghiên cứu hoặc khả năng hỗ trợ hoạch định chính sách và đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu đồng thời cho thấy, việc nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN cần gắn với ba yếu tố then chốt: (i) phát triển nguồn bản thảo khoa học có chất lượng; (ii) nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ biên tập viên và hệ thống phản biện; và (iii) đẩy mạnh phát triển hạ tầng xuất bản số nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và lan tỏa tri thức khoa học trong môi trường số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. *Thứ nhất*, quy mô mẫu khảo sát còn tương đối hạn chế và chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của toàn bộ hệ thống xuất bản và cơ sở nghiên cứu trên phạm vi cả nước. *Thứ hai*, nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp khảo sát mô tả và phân tích nội dung nên chưa kiểm định mối quan hệ nhân quả giữa các nhóm chỉ số trong mô hình IOOI. *Thứ ba*, việc đo lường tác động xã hội của tri thức khoa học vẫn gặp khó khăn do hạn chế về dữ liệu định lượng thứ cấp và đặc điểm lan tỏa dài hạn của tri thức khoa học.

Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng quy mô khảo sát, khai thác thêm dữ liệu trích dẫn, dữ liệu truy cập số và các chỉ báo học thuật khác nhằm hoàn thiện hơn hệ thống đo lường Outcome và Impact trong hoạt động xuất bản sách KH&CN.

6. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế tri thức, chuyển đổi số và khoa học mở, hoạt động xuất bản sách KH&CN ngày càng giữ vai trò quan trọng trong hệ thống truyền thông khoa học và phổ biến tri thức. Xuất bản không chỉ góp phần lưu trữ, hệ thống hóa và truyền tải kết quả nghiên cứu mà còn hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, lan tỏa tri thức khoa học và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong xã hội.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản sách KH&CN chỉ dựa trên các chỉ tiêu đầu ra như số lượng đầu sách, số bản in hoặc doanh thu phát hành là chưa đủ để phản ánh đầy đủ giá trị sử dụng và tác động xã hội của tri thức khoa học. Thông qua việc vận dụng mô hình IOOI, nghiên cứu đã đề xuất một khung phân tích cho phép tiếp cận hoạt động xuất bản theo toàn bộ chuỗi giá trị tri thức, từ nguồn lực đầu vào, sản phẩm xuất bản đến mức độ sử dụng và tác động xã hội của các ấn phẩm khoa học.

Từ góc độ lý luận, nghiên cứu góp phần bổ sung cách tiếp cận đánh giá hoạt động xuất bản sách KH&CN theo hướng chuỗi giá trị tri thức, đồng thời mở rộng khả năng vận dụng mô hình IOOI trong lĩnh vực xuất bản và truyền thông khoa học - một lĩnh vực còn ít được nghiên cứu theo hướng này tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đề xuất hệ thống nhóm chỉ số Input, Output, Outcome và Impact có thể được sử

dụng như cơ sở tham chiếu cho các nghiên cứu tiếp theo về đánh giá hiệu quả hoạt động xuất bản khoa học trong bối cảnh chuyển đổi số và khoa học mở.

Từ góc độ thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy, khung IOOI có thể được vận dụng như một công cụ hỗ trợ xây dựng hệ thống đánh giá hoạt động xuất bản theo hướng không chỉ dựa trên sản lượng xuất bản phẩm, mà còn chú trọng đến mức độ sử dụng và tác động của tri thức khoa học đối với đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Điều này cũng gợi mở nhu cầu hoàn thiện hệ thống dữ liệu xuất bản số, dữ liệu sử dụng học thuật và các chỉ báo đánh giá tác động của tri thức khoa học trong hệ sinh thái tri thức quốc gia.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Quy mô mẫu khảo sát còn tương đối hạn chế và chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của toàn bộ hệ thống xuất bản và cơ sở nghiên cứu trên phạm vi cả nước. Dữ liệu nghiên cứu chủ yếu dựa trên khảo sát nhận định và phân tích mô tả, đồng thời chưa khai thác đầy đủ các nguồn dữ liệu định lượng thứ cấp như dữ liệu trích dẫn, dữ liệu truy cập số hoặc dữ liệu sử dụng học thuật. Ngoài ra, việc đo lường tác động dài hạn của tri thức khoa học vẫn là một vấn đề phức tạp do tính chất gián tiếp, tích lũy và khó lượng hóa của Impact trong hoạt động xuất bản khoa học.

Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát, khai thác thêm dữ liệu học thuật và dữ liệu số, nhằm hoàn thiện hệ thống chỉ báo đo lường Outcome và Impact trong hoạt động xuất bản sách KH&CN. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu khả năng tích hợp các chỉ báo về khoa học mở, dữ liệu mở và tác động xã hội của tri thức vào hệ thống đánh giá hoạt động xuất bản trong bối cảnh phát triển hệ sinh thái tri thức số và đổi mới sáng tạo quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Communist Party of Vietnam (2026a), *Documents of The 14th National Congress of The Communist Party of Vietnam,* Vol. 1, National Political Publishing House Truth (in Vietnamese).

[2] Communist Party of Vietnam (2026b), *Documents of The 14th National Congress of The Communist Party of Vietnam,* Vol. 2, National Political Publishing House Truth (in Vietnamese).

[3] Political Bureau (2024), *Resolution No. 57-NQ/TW Dated 12 December 2024 on Breakthrough Development in Science, Technology, Innovation and National Digital Transformation*.

[4] Political Bureau (2026), *Resolution No. 80-NQ/TW Dated 7 January 2026 on The Development of Vietnamese Culture in The New Period*.

[5] The Secretariat (2026), *Directive No. 04-CT/TW Dated 17 January 2026 on Strengthening The Party's Leadership over Publishing Activities in The New Situation*.

[6] Organisation for Economic Cooperation and Development (2018), *Oslo Manual 2018: Guidelines for Collecting, Reporting and Using Data on Innovation* (4th ed.), OECD Publishing, 258pp.

[7] Organisation for Economic Cooperation and Development (2020), *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2020*, OECD Publishing.

[8] Organisation for Economic Cooperation and Development (2023), *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2023: Enabling Transitions in Times of Disruption*, OECD Publishing, 230pp.

[9] W.K.K. Foundation (2004), *Logic Model Development Guide*, W.K. Kellogg Foundation, 72pp.

[10] J. Priem, D. Taraborelli, P. Groth, et al. (2010), *Altmetrics: A Manifesto*, http://altmetrics.org/manifesto/, accessed 9 April 2026.

[11] United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation (2022), *Open Science Outlook 1: Status and Trends Around The World*, UNESCO Publishing, 74pp.

[12] D. Hicks, P. Wouters, L. Waltman, et al. (2015), "The Leiden manifesto for research metrics", *Nature*, **520(7548)**, pp.429-431, DOI: 10.1038/520429a.

[13] L. Bornmann (2013), "What is societal impact of research and how can it be assessed? A literature survey", *Journal of The American Society for Information Science and Technology*, **64(2)**, pp.217-233, DOI: 10.1002/asi.22803.

[14] J.W. Creswell, J.D. Creswell (2018), *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches (5th ed.)*, SAGE Publications, 304pp.

[15] K. Krippendorff (2018), *Content Analysis: An Introduction to Its Methodology (4th ed.)*, SAGE Publications, 488pp.

[16] P. Mayring (2014), *Qualitative Content Analysis: Theoretical Foundation, Basic Procedures and Software Solution*, Beltz, 144pp.